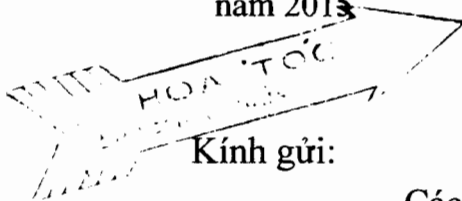


**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 8633 /BKHĐT-TH  
V/v rà soát việc bố trí KH vốn  
TPCP giai đoạn 2012-2015, bổ  
sung giai đoạn 2014-2016 và  
dự kiến phân bổ KH vốn TPCP  
năm 2015

*Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2014*



Kính gửi:

- Các bộ: Giao thông vận tải, Quốc phòng, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Lao động, thương binh và xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và truyền thông;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc;
- Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 2121/TTg-KTTH ngày 29 tháng 10 năm 2014 và văn bản số 9094/VPCP-KTTH ngày 13 tháng 11 năm 2014 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là các bộ và địa phương) rà soát việc bố trí kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015, bổ sung vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2014-2016 và dự kiến phương án phân bổ kế hoạch năm 2015 theo các quy định như sau:

**I. RÀ SOÁT VIỆC BỐ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN TPCP GIAI ĐOẠN 2012-2015 VÀ BỔ SUNG GIAI ĐOẠN 2014-2016**

Đề nghị các bộ và địa phương căn cứ các Quyết định giao kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 và bổ sung giai đoạn 2014-2016 của Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tiến độ triển khai thực hiện các dự án, rà soát việc bố trí kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ

giai đoạn 2012-2015 và bổ sung giai đoạn 2014-2016 các dự án thuộc các bộ, địa phương quản lý như sau:

**1. Tổng hợp danh mục các dự án không còn nhu cầu sử dụng số vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 và bổ sung vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2014-2016 còn lại hoặc bố trí vượt tổng mức trái phiếu Chính phủ theo quy định, gồm:**

a) Danh mục các dự án không còn nhu cầu sử dụng số vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 và bổ sung giai đoạn 2014-2016 còn lại.

b) Danh mục các dự án bố trí vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 và bổ sung giai đoạn 2014-2016 vượt tổng mức trái phiếu Chính phủ theo quy định.

c) Danh mục các dự án đã sử dụng các nguồn vốn khác để đầu tư, không còn nhu cầu hoặc không sử dụng được số vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 và bổ sung giai đoạn 2014-2016 còn lại.

Đối với từng trường hợp nêu trên, đề nghị báo cáo rõ các thông tin, số liệu của từng dự án theo Biểu mẫu số 1 kèm theo và nêu rõ lý do việc không còn nhu cầu sử dụng số vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 và bổ sung giai đoạn 2014-2016 còn lại hoặc bố trí vượt tổng mức trái phiếu Chính phủ theo quy định.

**2. Đề xuất điều chuyển số vốn trái phiếu Chính phủ không còn nhu cầu sử dụng hoặc bố trí vượt tổng mức trái phiếu Chính phủ quy định cho các dự án khác** thuộc danh mục vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 đã được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch, nhưng chưa được bố trí đủ vốn trái phiếu Chính phủ theo quy định (nếu có). Báo cáo rõ những nội dung, hạng mục và hiệu quả dự kiến đạt được bằng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ dự kiến bổ sung.

Việc dự kiến điều chỉnh mức vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 thực hiện theo hướng dẫn tại văn bản số 3979/BKHĐT-TH ngày 24 tháng 6 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Cụ thể:

Trên cơ sở số vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 và bổ sung kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2014-2016 còn dư nêu trên, căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2012-2013, ước thực hiện cả năm 2014 và khả năng thực hiện năm 2015, các bộ và địa

phương có nhu cầu điều chỉnh bổ sung kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ cho các dự án trong từng ngành, lĩnh vực, tổng hợp đề xuất theo Biểu mẫu số 2 kèm theo, bảo đảm các nguyên tắc sau:

- Thuộc danh mục sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 đã được Thủ tướng Chính phủ giao.

- Mức vốn trái phiếu Chính phủ điều chỉnh bổ sung cho các dự án không được vượt quá tổng mức vốn trái phiếu Chính phủ của ngành, lĩnh vực đã được Thủ tướng Chính phủ giao. Tổng số vốn trái phiếu Chính phủ kế hoạch giai đoạn 2012-2015 sau khi điều chỉnh và số vốn trái phiếu Chính phủ bổ sung giai đoạn 2014-2016 (nếu có) của từng dự án không được vượt quá tổng mức đầu tư của dự án được Quốc hội cho phép bố trí từ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ.

- Không được phép điều chỉnh bổ sung vốn trái phiếu Chính phủ:

+ Cho phần điều chỉnh tăng quy mô hoặc điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư so với quyết định đầu tư được Thủ tướng Chính phủ cho phép.

+ Điều chỉnh mức vốn của dự án thuộc ngành, lĩnh vực này sang dự án thuộc ngành, lĩnh vực khác.

- Việc điều chỉnh mức vốn phải bảo đảm hiệu quả đầu tư, mục tiêu đầu tư, không gây thất thoát, lãng phí.

## **II. DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ NĂM 2015**

Đề nghị các bộ và địa phương căn cứ dự kiến kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2015 được thông báo tại phụ lục kèm theo, dự kiến phương án phân bổ chi tiết kế hoạch năm 2015 cho các dự án theo các nguyên tắc, tiêu chí như sau:

### **1. Nguyên tắc bố trí kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2015**

Việc phân bổ vốn trái phiếu Chính phủ phải quán triệt và thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

#### *a) Nguyên tắc chung*

- Thực hiện đúng theo các quy định tại nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội và Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý vốn đầu tư từ vốn

NSNN và vốn trái phiếu Chính phủ, Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2015 và các văn bản hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về xây dựng kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2015.

- Bố trí vốn để hoàn trả các khoản ứng trước vốn trái phiếu Chính phủ kế hoạch năm 2015 được Thủ tướng Chính phủ quyết định ứng trước trong năm 2014 và các khoản ứng trước vốn trái phiếu Chính phủ đến nay chưa bố trí thu hồi của các dự án thuộc danh mục trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015, nhưng không được bổ sung vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2014-2016.

*b) Đối với các dự án giao thông, thủy lợi, y tế, di dân tái định cư thủy điện Sơn la*

- Bố trí đủ vốn trái phiếu Chính phủ kế hoạch năm 2015 cho các dự án không được bổ sung vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2014-2016.

- Thanh toán nợ xây dựng cơ bản.

- Tập trung vốn cho các dự án đã hoàn thành và đã bàn giao đưa vào sử dụng, các dự án còn thiếu ít vốn hoàn thành 2015-2016.

- Mức vốn bố trí cho từng dự án không được vượt quá mức vốn kế hoạch hoặc kế hoạch điều chỉnh (nếu có) của giai đoạn 2012-2015 và số vốn bổ sung giai đoạn 2014-2016.

*c) Đối với các chương trình, dự án ODA*

- Chỉ bố trí vốn trái phiếu Chính phủ kế hoạch năm 2015 cho các dự án Ngân sách Trung ương chịu trách nhiệm bố trí vốn đối ứng. Đối với các dự án khởi công mới hoặc dự án chuyển tiếp nhưng chưa được bố trí vốn đối ứng ngân sách trung ương và trái phiếu Chính phủ trong các kế hoạch năm trước của các địa phương phải được thẩm định vốn theo quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn NSNN và vốn trái phiếu Chính phủ.

- Vốn đối ứng các chương trình, dự án ODA kế hoạch năm 2015 nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân và bảo đảm các cam kết trong các Hiệp định đã ký và tiến độ, thực hiện các chương trình, dự án thật sự cần thiết và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn này.



- Vốn đối ứng các chương trình, dự án ODA để tập trung thực hiện các công việc: giải phóng mặt bằng; nộp thuế nhập khẩu, thuế VAT; xây dựng phần vỏ để đồng bộ với tiến độ nhập khẩu thiết bị, máy móc từ nguồn vốn nước ngoài;...

- Mức vốn đối ứng cho các dự án của các địa phương không được vượt quá tổng mức đối ứng nguồn ngân sách Trung ương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định tại Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg ngày 30/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN giai đoạn 2011-2015.

- Không bố trí vốn đối ứng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ cho các chương trình, dự án ODA trong quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền hoặc trong hiệp định ký kết quy định phân vốn đối ứng sử dụng các nguồn vốn khác, không thuộc nguồn vốn ngân sách trung ương.

Riêng Bộ Giao thông vận tải: ưu tiên các dự án quan trọng, cấp bách đủ để hoàn trả nợ ứng trước kế hoạch năm 2015 và thực hiện tiếp một phần trong năm 2015 như: dự án Cầu Nhật Tân và đường đầu cầu, đường nối Sân bay Nội Bài - Cầu Nhật Tân, Đường sắt đô thị Cát Linh - Hà Đông, Đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, Đường cao tốc Bến Lức - Long Thành,...; các dự án quan trọng, cấp bách khác chưa được ứng trước trong năm 2015 như: dự án đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, dự án tín dụng ngành giao thông vận tải,... Bố trí một phần cho các dự án thuộc diện chuyển tiếp, hoàn thành cần vốn đối ứng triển khai trong năm 2015.

## **2. Dự kiến danh mục và mức vốn trái phiếu Chính phủ kế hoạch năm 2015**

Căn cứ các nguyên tắc, tổng mức vốn thông báo nêu trên và trên cơ sở danh mục các dự án đã được bố trí vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015, bổ sung vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2014-2016 và dự kiến điều chuyển vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 và bổ sung vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2014-2016 tại phần I nêu trên, đề nghị các bộ và địa phương:

a) Dự kiến danh mục và mức vốn bố trí nguồn trái phiếu Chính phủ cho từng dự án theo Biểu mẫu số 3 và Biểu mẫu số 4 kèm theo và tổng hợp danh mục kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2015 để thanh toán nợ xây dựng cơ bản nguồn vốn trái phiếu Chính phủ theo Biểu mẫu số 5 kèm theo.

b) Đánh giá các kết quả đạt được và các tồn tại, hạn chế trong phương án phân bổ kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2015, trong đó làm rõ việc bố trí vốn để thanh toán nợ xây dựng cơ bản.

### III. TIỀN ĐỘ, THỜI GIAN BÁO CÁO

Để đảm bảo giao kế hoạch năm 2015 đúng thời gian quy định, đề nghị các bộ và địa phương khẩn trương triển khai rà soát, đề xuất điều chuyển vốn trái phiếu Chính phủ (giai đoạn 2012-2015, bổ sung vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2014-2016) và dự kiến phương án phân bổ cụ thể kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2015 gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2 bản) và Bộ Tài chính bằng văn bản và qua thư điện tử theo địa chỉ: [thktqd@mpi.gov.vn](mailto:thktqd@mpi.gov.vn) trước ngày 25 tháng 11 năm 2014.

Do việc triển khai xây dựng kế hoạch trong thời gian ngắn, khối lượng công việc khá lớn đề nghị các bộ, ngành và địa phương tập trung chỉ đạo, hoàn thành báo cáo đúng thời gian quy định. Trong quá trình triển khai xây dựng kế hoạch đề nghị phối hợp chặt chẽ và trao đổi với Bộ Kế hoạch và Đầu tư những khó khăn vướng mắc (nếu có) để quán triệt thực hiện đúng Chỉ thị và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ./. *Ư*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- VPCP (để b/c TTg);
- Bộ Tài chính;
- Lãnh đạo Bộ;
- Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các vụ: KTNN, KCHT&ĐT, LĐVX, QPAN, KHGD TN&MT, KTĐP&LT, KTĐN;
- Lưu: VT, Vụ TH (3b).

**BỘ TRƯỞNG**  
  
**Bùi Quang Vinh**



## DANH MỤC BIỂU MẪU KÈM THEO

**Văn bản số 8633/BKHĐT-TH ngày 14 tháng 11 năm 2014**

**của Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

Biểu mẫu số 1: Danh mục các dự án không còn nhu cầu sử dụng số vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 và bổ sung vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2014-2016 còn lại hoặc bố trí vượt tổng mức trái phiếu Chính phủ theo quy định.

Biểu mẫu số 2: Dự kiến danh mục bổ sung vốn trái phiếu Chính phủ từ số vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 và bổ sung giai đoạn 2014-2016 không còn nhu cầu sử dụng hoặc bố trí vượt tổng mức trái phiếu Chính phủ theo quy định.

Biểu mẫu số 3: Tình hình thực hiện kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2014 và dự kiến kế hoạch năm 2015 các dự án giao thông, thủy lợi, y tế, di dân tái định cư thủy điện Sơn La.

Biểu mẫu số 4: Tình hình thực hiện các chương trình, dự án ODA đối ứng nguồn trái phiếu Chính phủ kế hoạch năm 2014 và dự kiến kế hoạch đối ứng nguồn trái phiếu Chính phủ năm 2015.

Biểu mẫu số 5: Tổng hợp danh mục dự án dự kiến bố trí vốn trái phiếu Chính phủ kế hoạch năm 2015 để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản.

***Hệ thống biểu mẫu xin đăng tải tại trang thông tin điện tử***

***Bộ Kế hoạch và Đầu tư: [www.mpi.gov.vn](http://www.mpi.gov.vn)***



**Phụ lục**

**DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ NĂM 2015**

*Kèm theo văn bản số 8633 /BKHĐT-TH ngày 14 tháng 11 năm 2014  
của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

*Đơn vị: Triệu đồng*

Ngành, lĩnh vực	Dự kiến kế hoạch 2015
<b>TỔNG SỐ</b>	<b>15.000</b>
Vốn đối ứng các chương trình, dự án ODA (Ngành Giáo dục - Đào tạo)	15.000

[www.LuatVietnam.vn](http://www.LuatVietnam.vn)



Biểu mẫu số 1

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN KHÔNG CÒN NHU CẦU SỬ DỤNG SỐ VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ GIAI ĐOẠN 2012-2015 VÀ BỔ SUNG VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ GIAI ĐOẠN 2014-2016 CÒN LẠI HOẶC BỔ TRÍ VƯỢT TỔNG MỨC TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ THEO QUY ĐỊNH**

(Biểu mẫu kèm theo văn bản số 8633/BKHĐT-TH ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư theo quy định tại Nghị quyết 881 hoặc Quyết định đầu tư ban đầu			Quyết định đầu tư điều chỉnh theo quy định tại các Quyết định giao kế hoạch TPCP năm 2012 của TTg				Quyết định đầu tư cấp nhật hoặc điều chỉnh được sự đồng ý của Thủ tướng Chính phủ			Kế hoạch vốn TPCP giai đoạn 2012-2015 và bổ sung giai đoạn 2014-2016 được giao			Lũy kế vốn đã bố trí đến KH năm 2014			Số vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 và bổ sung giai đoạn 2014-2016 còn lại	Số vốn TPCP không còn nhu cầu sử dụng hoặc bổ trí vượt tổng mức TPCP theo quy định			Ghi chú (3)				
					Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Trong đó: TPCP	Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Trong đó: TPCP			Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Trong đó: TPCP	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó: TPCP									
										Tổng số	Điều chỉnh do tăng giá	Thay đổi giải pháp kỹ thuật					Điều chỉnh tăng quy mô	Giai đoạn 2012-2015		Bổ sung giai đoạn 2014-2016		Tổng số	KH vốn TPCP đã giao các năm 2012, 2013 và 2014						
																		KH vốn TPCP giao ban đầu <sup>(1)</sup>	KH vốn TPCP điều chỉnh (nếu có) <sup>(2)</sup>										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
	<b>TỔNG SỐ</b>																												
<b>I</b>	<b>NGÀNH GIAO THÔNG</b>																												
<b>1</b>	<b>Các dự án không còn nhu cầu sử dụng số vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 và bổ sung giai đoạn 2014-2016 còn lại</b>																												
(1)	Dự án .....																												
	.....																												
<b>2</b>	<b>Các dự án bổ trí vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 và bổ sung giai đoạn 2014-2016 vượt tổng mức trái phiếu Chính phủ theo quy định</b>																												
(1)	Dự án .....																												
	.....																												
<b>3</b>	<b>Các dự án đã sử dụng các nguồn vốn khác để đầu tư và không còn nhu cầu sử dụng số vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 và bổ sung giai đoạn 2014-2016 còn lại</b>																												
(1)	Dự án .....																												
	.....																												
<b>II</b>	<b>NGÀNH THỦY LỢI</b>																												
	Phân loại như trên																												
<b>III</b>	<b>NGÀNH Y TẾ</b>																												
	Phân loại như trên																												
<b>IV</b>	<b>KÝ TÚC XÁ SINH VIÊN</b>																												
	Phân loại như trên																												

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư theo quy định tại Nghị quyết 881 hoặc Quyết định đầu tư ban đầu			Quyết định đầu tư điều chỉnh theo quy định tại các Quyết định giao kế hoạch TPCP năm 2012 của TTg				Quyết định đầu tư cấp nhật hoặc điều chỉnh được sự đồng ý của Thủ tướng Chính phủ			Kế hoạch vốn TPCP giai đoạn 2012-2015 và bổ sung giai đoạn 2014-2016 được giao			Lũy kế vốn đã bố trí đến KH năm 2014		Số vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 và bổ sung giai đoạn 2014-2016 còn lại	Số vốn TPCP không còn nhu cầu sử dụng hoặc bố trí vượt tổng mức TPCP theo quy định			Ghi chú (3)	
					Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Trong đó: TPCP	Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Trong đó: TPCP			Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Trong đó: TPCP	Tổng số	Trong đó:		Tổng số		Trong đó: TPCP				
										Tổng số	Điều chỉnh do tăng giá	Thay đổi giải pháp kỹ thuật					Điều chỉnh tăng quy mô	Giai đoạn 2012-2015			Tổng số	KH vốn TPCP đã giao các năm 2012, 2013 và 2014			
																		KH vốn TPCP giao ban đầu <sup>(1)</sup>					KH vốn TPCP điều chỉnh (nếu có) <sup>(2)</sup>		Bổ sung giai đoạn 2014-2016
V	CHƯƠNG TRÌNH KIÊN CỐ HÓA TRƯỜNG LỚP HỌC VÀ NHÀ CÔNG VỤ CHO GIÁO VIÊN																								
	Phân loại như trên																								
VI	DỰ ÁN DI DÂN TÁI ĐỊNH CƯ THỦY ĐIỆN SƠN LA																								
	Phân loại như trên																								

Ghi chú:

(1) Kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại các Quyết định số: Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 3 tháng 4 năm 2012, số 602/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2012, số 699/QĐ-TTg ngày 9 tháng 6 năm 2012, số 1515/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2012 và số 1903/QĐ-TTg ngày 20 tháng 12 năm 2012.

(2) Ghi rõ Quyết định hoặc văn bản cho phép điều chỉnh kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015.

(3) Ghi rõ lý do việc không còn nhu cầu sử dụng số vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 và bổ sung giai đoạn 2014-2016 còn lại hoặc bố trí vượt tổng mức vốn trái phiếu Chính phủ theo quy định.

Biểu mẫu số 2

**DỰ KIẾN DANH MỤC BỔ SUNG VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ TỪ SỔ VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ GIAI ĐOẠN 2012-2015 VÀ BỔ SUNG GIAI ĐOẠN 2014-2016 KHÔNG CÒN NHU CẦU SỬ DỤNG HOẶC BỔ TRÍ VƯỢT TỔNG MỨC TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ THEO QUY ĐỊNH**

(Biểu mẫu kèm theo văn bản số 8633/BKHĐT-TH ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư theo quy định tại Nghị quyết 881 hoặc Quyết định đầu tư ban đầu			Quyết định đầu tư điều chỉnh theo quy định tại các Quyết định giao kế hoạch TPCP năm 2012 của TTg				Quyết định đầu tư cập nhật hoặc điều chỉnh được sự đồng ý của Thủ tướng Chính phủ			Kế hoạch vốn TPCP giai đoạn 2012-2015 và bổ sung giai đoạn 2014-2016 được giao			Lũy kế vốn đã bố trí đến KH năm 2014		Số vốn TPCP ứng trước đến hết năm 2014 chưa bố trí thu hồi	Số vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 và bổ sung giai đoạn 2014-2016 còn lại	Nhu cầu bổ sung vốn trái phiếu Chính phủ	Dự kiến bổ sung vốn trái phiếu Chính phủ			Ghi chú (3)				
					Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Trong đó: TPCP	Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Trong đó: TPCP			Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Trong đó: TPCP	Tổng số	Trong đó: TPCP		Tổng số				Tổng số	KH vốn TPCP đã giao các năm 2012, 2013 và 2014	Tổng số		Trong đó từ nguồn:			
										Bổ sung giai đoạn 2014-2016	KH vốn TPCP giao ban đầu <sup>(1)</sup>	KH vốn TPCP điều chỉnh (nếu có) <sup>(2)</sup>					Vốn TPCP bổ sung giai đoạn 2012-2015	Vốn TPCP bổ sung giai đoạn 2014-2016												
																											Tổng số	Vốn TPCP bổ sung giai đoạn 2012-2015	Vốn TPCP bổ sung giai đoạn 2014-2016	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
<b>TỔNG SỐ</b>																														
<b>I NGÀNH GIAO THÔNG</b>																														
1	Dự án ..																													
2	Dự án ..																													
<b>II NGÀNH THỦY LỢI</b>																														
Phân loại như trên																														
<b>III NGÀNH Y TẾ</b>																														
Phân loại như trên																														
<b>IV KÝ TÚC XÁ SINH VIÊN</b>																														
Phân loại như trên																														

Ghi chú:

(1) Kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại các Quyết định số: Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 3 tháng 4 năm 2012, số 602/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2012, số 699/QĐ-TTg ngày 9 tháng 6 năm 2012, số 1515/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2012 và số 1903/QĐ-TTg ngày 20 tháng 12 năm 2012.

(2) Ghi rõ Quyết định hoặc văn bản cho phép điều chỉnh kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015.

(3) Ghi rõ các nội dung, hạng mục và hiệu quả dự kiến đạt được bằng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ dự kiến điều chuyển bổ sung.

**Biểu mẫu số 3**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ NĂM 2014 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2015 CÁC DỰ ÁN GIAO THÔNG, THỦY LỢI, Y TẾ, DI DÂN TÁI ĐỊNH CƯ THỦY ĐIỆN SƠN LA**

(Biểu mẫu kèm theo văn bản số 8633/BKHĐT-TH ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư theo quy định tại Nghị quyết 881 hoặc Quyết định đầu tư ban đầu			Quyết định đầu tư điều chỉnh theo quy định tại các Quyết định giao kế hoạch TPCP năm 2012 của TTg				Quyết định đầu tư cập nhật hoặc điều chỉnh được sự đồng ý của Thủ tướng Chính phủ			Kế hoạch vốn TPCP giai đoạn 2012-2015 và bổ sung giai đoạn 2014-2016 được giao			Đề xuất TTg điều chuyển kế hoạch vốn TPCP giai đoạn 2012-2015 và bổ sung giai đoạn 2014-2016				Lũy kế vốn đã bỏ tri đến KH năm 2014		Ước khối lượng thực hiện từ KC đến 31/12/2014		Dự kiến kế hoạch năm 2015		Ghi chú												
					Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Trong đó TPCP	Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Trong đó: TPCP			Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT	Trong đó TPCP	Tổng số	Trong đó:			Giảm	Tăng	Giảm	Tăng	Tổng số	Trong đó TPCP	Tổng số	Trong đó TPCP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: TPCP										
										Tổng số	Điều chỉnh do tăng giá	Thay đổi giai pháp kỹ thuật					Điều chỉnh tăng quy mô	Giai đoạn 2012-2015	Bổ sung giai đoạn 2014-2016											Điều chỉnh kế hoạch vốn TPCP giai đoạn 2012-2015	Điều chỉnh vốn TPCP bổ sung giai đoạn 2014-2016	Tổng số	KH vốn TPCP đã giao các năm 2012, 2013 và 2014	Tổng số	Dự kiến thu hồi các khoản ứng trước					
					KH vốn TPCP giao ban đầu <sup>(1)</sup>	KH vốn TPCP điều chỉnh (nếu có) <sup>(2)</sup>	Bổ sung	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số																						
1	<b>TỔNG SỐ</b>																																							
1	<b>NGÀNH GIAO THÔNG</b>																																							
1	Danh mục dự án hoàn thành, đã bàn giao, đi vào sử dụng trước ngày 31/12/2014																																							
(1)	Dự án .....																																							
(2)	Dự án .....																																							
2	Danh mục dự án dự kiến hoàn thành năm 2015																																							
(1)	Dự án .....																																							
3	Danh mục dự án hoàn thành sau năm 2015																																							
(1)	Dự án .....																																							
4	Danh mục các dự án gián, hoãn tiến độ thực hiện, bố trí vốn để thanh toán khối lượng đã thực hiện và đến điểm dừng kỹ thuật hợp lý																																							
(1)	Dự án .....																																							
II	<b>NGÀNH THỦY LỢI</b>																																							
	Phân loại như trên																																							
III	<b>NGÀNH Y TẾ</b>																																							
1	Bệnh viện tuyến huyện																																							
	Phân loại như trên																																							
2	Bệnh viện tuyến tỉnh																																							
	Phân loại như trên																																							



TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư theo quy định tại Nghị quyết 881 hoặc Quyết định đầu tư ban đầu			Quyết định đầu tư điều chỉnh theo quy định tại các Quyết định giao kế hoạch TPCP năm 2012 của TTg			Quyết định đầu tư cấp nhật hoặc điều chỉnh được sự đồng ý của Thủ tướng Chính phủ			Kế hoạch vốn TPCP giai đoạn 2012-2015 và bổ sung giai đoạn 2014-2016 được giao			Đề xuất TTg điều chuyển kế hoạch vốn TPCP giai đoạn 2012-2015 và bổ sung giai đoạn 2014-2016				Lũy kế vốn đã bỏ tri đến KH năm 2014		Ước khối lượng thực hiện từ KC đến 31/12/2014		Dự kiến kế hoạch năm 2015		Ghi chú	
					Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Trong đó TPCP	Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Trong đó TPCP	Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Trong đó TPCP	Trong đó:			Điều chỉnh kế hoạch vốn TPCP giai đoạn 2012-2015		Điều chỉnh vốn TPCP bổ sung giai đoạn 2014-2016		Tổng số	Trong đó TPCP	Tổng số	Trong đó TPCP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó TPCP		
														Tổng số	Điều chỉnh do tăng giá	Thay đổi giai pháp kỹ thuật	Điều chỉnh tăng quy mô	Giảm	Tăng	Giảm								Tăng
					KH vốn TPCP giao ban đầu <sup>(1)</sup>	KH vốn TPCP điều chỉnh (nếu có) <sup>(2)</sup>	Bổ sung giai đoạn 2014-2016	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng	Tổng số	Tổng số	KH vốn TPCP đã giao các năm 2012, 2013 và 2014	Tổng số	Trong đó TPCP												
IV	<b>DỰ ÁN DI DẪN TẠI ĐỊNH CƯ THỦY ĐIỆN SON LA</b>																											
	<b>Phân loại như trên</b>																											

Ghi chú:

(1) Kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015 đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại các Quyết định số: Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 3 tháng 4 năm 2012, số 602/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 2012, số 699/QĐ-TTg ngày 9 tháng 6 năm 2012, số 1515/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2012 và số 1903/QĐ-TTg ngày 20 tháng 12 năm 2012.

(2) Ghi rõ Quyết định hoặc văn bản cho phép điều chỉnh kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015.

(3) Ghi rõ các nội dung, hạng mục và hiệu quả dự kiến đạt được bằng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ dự kiến điều chuyển bổ sung.

Biểu mẫu số 4

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ODA ĐÓI ỨNG NGUỒN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ KẾ HOẠCH NĂM 2014 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐÓI ỨNG NGUỒN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ NĂM 2015

(Biểu mẫu kèm theo văn bản số 8633/BKHĐT-TH ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư được Thủ tướng Chính phủ giao KH năm 2012, 2013						Quyết định đầu tư điều chỉnh sau thời điểm giao KH năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ						KH năm 2014				Ước thực hiện kế hoạch 2014 từ 1/1/2014 đến 31/12/2014 <sup>(1)</sup>				Ước giải ngân kế hoạch 2014 từ 1/1/2014 đến 31/1/2015 <sup>(1)</sup>				Lũy kế vốn đã bỏ tri đến hết KH năm 2014				Dự kiến kế hoạch năm 2015						Ghi chú															
					Số quyết định	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMDT				Số quyết định	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMDT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)																	
							Vốn đối ứng <sup>(1)</sup>		Vốn nước ngoài (theo Hiệp định) <sup>(2)</sup>				Vốn đối ứng <sup>(1)</sup>		Vốn nước ngoài (theo Hiệp định) <sup>(2)</sup>																							Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)		Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)		Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)		Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt)		
							Tổng số	Trong đó NSTW	Tính bằng ngoại tệ	Quy đổi ra tiền Việt			Tổng số	Trong đó NSTW	Tính bằng ngoại tệ	Quy đổi ra tiền Việt																						Tổng số		NSTW	TPCP	Tổng số	NSTW	TPCP	Tổng số	NSTW	TPCP	Tổng số	NSTW	TPCP	Tổng số	NSTW	TPCP	Tổng số
<b>TỔNG SỐ</b>																																																						
<b>I Ngành, Lĩnh vực/Chương trình.....</b>																																																						
<b>1 Các dự án hoàn thành, bàn giao, đi vào sử dụng trước ngày 31/12/2014</b>																																																						
<b>a Dự án nhóm A</b>																																																						
(1) Dự án																																																						
(2) Dự án																																																						
<b>b Dự án nhóm B</b>																																																						
(1) Dự án																																																						
<b>c Dự án nhóm C</b>																																																						
(1) Dự án																																																						
<b>2 Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2015</b>																																																						
<b>a Dự án nhóm A</b>																																																						
(1) Dự án																																																						
<b>b Dự án nhóm B</b>																																																						
(1) Dự án																																																						
<b>c Dự án nhóm C</b>																																																						
(1) Dự án																																																						
<b>3 Danh mục dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2015</b>																																																						
<b>a Dự án nhóm A</b>																																																						
(1) Dự án																																																						
<b>b Dự án nhóm B</b>																																																						
(1) Dự án																																																						
<b>c Dự án nhóm C</b>																																																						
(1) Dự án																																																						
<b>4 Danh mục dự án khởi công mới năm 2015</b>																																																						
<b>a khởi công mới năm 2015</b>																																																						
(1) Dự án																																																						



**Biểu mẫu số 5**

**TỔNG HỢP DANH MỤC DỰ ÁN DỰ KIẾN BỔ TRÍ VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ KẾ HOẠCH NĂM 2015 ĐỂ THANH TOÁN NỢ ĐỘNG XÂY DỰNG CƠ BẢN**

(Biểu mẫu kèm theo văn bản số 8633/BKHĐT-TH ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư						Lũy kế vốn đã bổ trí đến hết ngày 31/12/2014	Số vốn ứng trước đến nay chưa bổ trí nguồn để thu hồi		Ước kế khối lượng thực hiện từ KC đến 31/12/2014		Ước giải ngân từ KC đến 31/1/2015			Số nợ đọng XD/CB đến 30/6/2014		Ước số nợ đọng XD/CB đến hết ngày 31/12/2014	Dự kiến bổ trí vốn KH vốn TPCP năm 2015		Ghi chú					
					TMDT							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: TPCP	Trong đó: Các nguồn vốn khác	Tổng số	Trong đó: TPCP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: TPCP	Trong đó: Các nguồn vốn khác	Số dự án		Số vốn TPCP còn nợ khối lượng chưa thanh toán	Tổng số		Trong đó: Thanh toán nợ XD/CB				
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:																Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
							TPCP	Các nguồn vốn khác		TPCP																	Các nguồn vốn khác	TPCP	Các nguồn vốn khác
	<b>TỔNG SỐ</b>																												
<b>I</b>	<b>Ngành, lĩnh vực .....</b>																												
(1)	<i>Các dự án hoàn thành, đã bàn giao</i>																												
1	Dự án ...																												
2	Dự án ...																												
...	.....																												
(2)	<i>Các dự án đang triển khai thực hiện</i>																												
1	Dự án ...																												
...	.....																												
<b>II</b>	<b>Ngành, Lĩnh vực.....</b>																												
...	<b>Phân loại như trên</b>																												